

TÔNG CẢNH LỤC**QUYỂN 64**

Thứ bảy, cật nạn về mộng tỉnh trái nhau. Trong luận Duy Thức nói: “Nếu lúc tỉnh, sắc đều như mộng cảnh chẳng lìa thức” là, như từ mộng tỉnh biết Duy tâm kia, cơ sao lúc tỉnh đối với tự sắc cảnh chẳng biết Duy thức? Đáp: Trong luận Duy Thức nói: Như mộng chưa tỉnh chẳng thể tự biết. Cần phải đến lúc tỉnh mới năng tìm biết. Lúc tỉnh cảnh sắc nên biết cũng vậy, chưa chứng địa vị chân giác thì chẳng thể tự biết. Đến lúc chân giác mới năng tìm biết. Chưa được chân giác là luôn ở trong mộng, nên Đức Phật nói là đêm dài sinh tử, do đây chưa rõ sắc cảnh Duy thức, tức thức thứ bảy là căn bản, đêm dài sinh tử, năng khiến khởi hoặc tạo nghiệp, luân hồi ba cõi, phải đến lúc chứng quả vị chân giác mới biết tất cả đều là Duy thức. Do đó, trong luận Duy Thức Xu Yếu nói: “Hỏi: Nếu lúc các thức sinh tợ ngã pháp là đều do lực của ngã pháp phân biệt hay là chẳng do? Nếu đều do là tám thức và năm thức không hai phân biệt, lúc sinh quả nên chẳng tợ hai. Nếu chẳng do là trong đây cơ sao chỉ nói ngã pháp huân tập làm nhân? Đáp: Hai giải đều được, nó đều do giải là tất cả hữu lậu và hai phân biệt thức thứ bảy đều cùng vậy, hoặc hai phân biệt thức thứ sáu dẫn vậy, sau lúc sinh quả đều tợ ngã pháp. Nó chẳng do giải là đây nói căn bản thức thứ sáu gồm duyên tất cả làm nhân, duyên phát các thức khiến huân tập vậy, sau lúc sinh quả tợ ngã pháp cùng khởi, hoặc chẳng phải bên ngoài tợ bên ngoài, thức thứ sáu thứ bảy tính kế tợ bên ngoài khởi vậy. Như mộng là mộng việc vua Sa-thích-noa, Trung Hoa gọi là lưu chuyển, vua đó dung mạo đoan chánh, tự cho là không ai sánh bằng, tìm cầu hình dung gần tương đồng để so sánh hiển bày mình là ưu thắng. Bấy giờ có người nói trong thành Vương-xá, có Đại Ca-chiên-diên hình dung rất đẹp, trong đời không ai sánh bằng. Vua bèn sai sứ đi nghinh đón, Ca-chiên-diên đến, vua ra khỏi cung nghinh tiếp, vua chẳng đẹp bằng kia, mọi người chăm nhìn Ca-chiên-diên, chẳng ngó đến vua. Vua hỏi về nguyên do. Mọi người đáp: “Ca-chiên-diên dung mạo đẹp hơn vua”. Vua hỏi: Đại đức,

quả ngày nay nhân xưa trước”. Ca-chiên-diên đáp: “Xưa kia ta xuất gia còn vua làm kẻ ăn xin. Lúc ta quét tước đất chùa, vua đến xin ăn. Ta quét đất xong, khiến vua trừ phần nơi chổi, trừ phần nơi chổi xong mới cho vua ăn. Do nghiệp nhân đó mà sinh trong trời người được quả báo đọa chánh”. Nghe điều ấy xong, sau đó vua cầu xin xuất gia làm đệ tử của Ca-chiên-diên. Về sau, Ca-chiên-diên đi đến nước A-bàn-địa, ở trong núi tu đạo riêng, riêng biệt một nơi tọa thiền. Vua nước A-bàn-địa tên là Bát-thọ-đa dẫn cung nhân vào núi dạo chơi. Cung nhân thấy hình mạo của vua đọa chánh nên vây quanh trông ngắm. Vua Bát-thọ-đa thấy vua Sa-thích-noa nghi ngờ có dục ý, hỏi vua Sa-thích-noa rằng: “Ông là A-la-hán ư?” Vua đáp: “Chẳng phải”. Lại hỏi: “Ông lia dục chẳng?” Vua đáp: “Chẳng phải”. Vua Bát-thọ-đa sân giận bảo: “Vậy cơ sao vào trong thể nữ của ta?” Và bèn dùng roi gậy đánh đập rách nát thân, chết ngất mãi đến tối mới tỉnh, bèn tìm đến nơi Ca-chiên-diên, Ca-chiên-diên trông thấy vậy rồi, tâm sinh xót thương, những người bạn đồng học với vua mới vì tìm phương chữa trị. Vua Sa-thích-noa nói cùng Ca-chiên-diên rằng: “Con xin thầy cho phép tạm trở về bản quốc dấy binh đánh phá nước A-bàn-địa kia, giết vua Bát-thọ-đa, sự việc hoàn tất sẽ trở lại xin thầy tu đạo”. Ca-chiên-diên thuận theo lời cầu xin đó mà bảo: “Nếu ông muốn đi thì hãy tạm ở lại một đêm đã”. Và Ca-chiên-diên an đặt một nơi tốt lành khiến vua ngủ, muốn khiến vua thấy mộng. Vua mộng thấy dấy binh lính chinh phạt nước A-bàn-địa, quân lính của mình bị phá bại, tự thân bị quân địch bắt được, trói chặt tay chân. Hoa đỏ rực cắm sau cổ, trống nghiêm giống vang muốn giết, vua trong cơn mộng bèn rất khiếp sợ, kêu gào thất thanh, nói: “Nay con không trở về, xin thầy tế độ làm nơi con trở về nương tựa để được thọ mạng lâu dài!” Ca-chiên-diên dùng thần lực đưa tay chỉ lửa, và gọi vua khiến tỉnh, mà hỏi: “Cơ sao vậy?” Tâm vua chưa tỉnh còn nói việc tai họa, Ca-chiên-diên lại dùng lửa soi chiếu mà hỏi: “Đây là ở đâu? Ông hãy tự nhiên nhìn kỹ? Tâm vua mới tỉnh Ca-chiên-diên bảo: “Nếu ông dấy binh chinh phạt kia thì hẳn sẽ bị phá bại như chỗ mộng thấy”. Vua nói: “Xin thầy vì trừ ý độc cho?” Ca-chiên-diên bèn giảng nói các pháp, thí như đất nước giả danh không thật, lừa phòng nhà v.v... thì không đất nước riêng biệt”. Cho đến giảng nói rộng về các thứ nhân duyên, và đến một cực vi cũng chẳng phải là sự thật, không đây không kia không oán không thân. Vua nghe pháp rồi bèn được quả vị Dự lưu, về sau dần đắc quả vị A-la-hán. Nên biết muôn pháp Duy thức, mộng tỉnh nhất như. Chỗ thấy trong tỉnh tức ý thức minh liễu, chỗ thấy trong mộng tức ý thức trong

mộng. Ý của phân biệt đã đồng, cảnh của sai biệt nào khác, mê ngộ như đây, sao nghi lự ư? Mê tỉnh như đây, có thể thấu suốt vậy. Thứ tám, cật nạn về bên ngoài thủ tha tâm. Nếu luận chủ nói sắc bên ngoài không thật là cảnh của thức bên trong tức có thể vậy. Vả lại như tâm người khác là thật có, há chẳng phải chỗ tự tâm duyên ư? Ý nói: Thân như tâm người này nếu thân duyên được tâm người khác đấm trước, tức lìa tâm người này riêng có tâm làm cảnh. Nếu tâm người này duyên tâm người khác chẳng đấm trước tức là có cảnh mà chẳng duyên. Nếu duyên đấm trước tức trái với nghĩa, Duy thức, nếu duyên chẳng đấm trước tức sao thành trí tha tâm trí ư? Luận Chủ nói: “Tuy nói tha tâm chẳng phải cảnh tự thức, chỉ nói kia là thân sở duyên”. Ý nói: Tuy nói tâm người khác chẳng phải cảnh người này, nếu người này thân duyên tâm người khác tức chẳng được, nếu gá tâm người khác làm chất tự biến tướng phần duyên cũng có trí tha tâm, chỉ lúc biến tướng phần duyên tức chẳng được bản chất người khác, chỉ do tướng ảnh tượng người khác hiện trên tự tâm gọi là rõ tha tâm, tức biết tướng phần tha tâm chẳng lìa tự tâm, cũng gọi là Duy thức. Ý nói: Tâm người này lúc duyên khởi tâm người khác biến khởi tướng phần. Ngay tình tướng phần, không tác dụng thật, chẳng phải như tay v.v... nắm vật, cũng chẳng phải như mặt nhật tỏa ánh sáng thân chiếu rọi cảnh đó. Lúc duyên tâm người khác, chỉ như ảnh tượng trong gương tự chất bên ngoài hiện. Ảnh tượng trong gương cũng không tác dụng thật, lúc duyên tâm người khác cũng là như vậy, chẳng phải không duyên tâm thể người khác vậy, gọi là rõ tha tâm, chẳng phải thân năng rõ, thân chỗ rõ, gọi đó là chỗ tự biến. Lại, các bậc Cổ đức hỏi: “Trí tha tâm, nghĩa là đã có tâm người khác làm chỗ biết của tự tâm, tức là lìa ngoài tự tâm có tâm người khác làm cảnh của tự tâm, sao được nói là không cảnh, chỉ có thức ư? Đáp: Nghĩa là duyên sắc tướng phần phù trần căn thân khác cũng chẳng thân được, chỉ gá làm chất, như nhãn thức tự thân lúc duyên sắc khí thế gian chỗ thức thứ tám biến cũng đủ gá làm chất cũng chẳng thân được. Bốn thức nhĩ v.v... đó duyên thanh v.v... chỗ biến của bản thức, cũng nhĩ dùng bản chất là thức thứ tám biến, nay trông ở năm thức nên gọi là ảnh thức, như năm thức v.v... duyên cảnh bản chất chỗ biến của bản thức cũng chẳng thân được. Tuy cũng được duyên, chỉ thành do sở duyên duyên. Nếu biết như thật tức là cảnh Phật. Trong luận nói: “Hai trí nơi cảnh mỗi mỗi do chỗ không biết che lấp vậy, chẳng biết như chỗ Phật hành chẳng thể nói cảnh. Đây có hai giải: Một là, như diệu lý chân như, lời lẽ phân tích chẳng kịp, không thể nói là cảnh. Nghĩa là đây lìa nói cảnh của chân

như, chỉ riêng Phật có thể hiển bày rõ phân biệt chứng, ngoài ra chẳng thể chứng là do thức thứ bảy hằng hành chẳng cùng chỗ vô minh che khuất nên chẳng biết. Hai là, chẳng thể nói cảnh tức là trí cảnh tha tâm và trí cảnh tự tâm. Hai trí đây gọi là chẳng thể nói cảnh, nghĩa là tự tướng chân như giả trí và phân tích đều chẳng phải cảnh nên phân tích gọi là danh, nói danh của năng phân tích, đã chẳng được tự tướng tức hiển bày cảnh của hai trí tự tha, là sở hành của Phật trí chẳng thể nói là cảnh. Do cảnh của chỗ hai trí đây biết. Tự tướng là sở hành của Phật trí chẳng thể nói là cảnh, người khác do chẳng hằng hành chẳng cùng chỗ vô minh che khuất nên chẳng được như thật mà biết vậy. Lại, đã nói lúc người này duyên tâm người khác, gá tâm người khác làm chất, tự biến tướng phần duyên tức tướng phần chẳng lia tâm người này, là Duy thức. Nếu bản chất tâm người khác duyên chẳng đằm trước, tức lia ngoài tâm người này có tâm người khác, sao thành Duy thức ư? Nhân đây, bèn trình bày phần thứ chín cật nạn về khác cảnh chẳng phải thức. Các sư Tiểu thừa nói: Nghĩa của Duy thức, chỉ lia ngoài tâm là không một vật, mới gọi là Duy thức. Đã tâm người khác khác tâm người này làm cảnh, sao thành Duy thức ư? Lại cảnh người khác cũng khác cảnh đây, tức lia ngoài tâm người này có cảnh khác. Sao thành Duy thức? Đáp trách rằng: Kỳ lạ thay, cố chấp riêng một nơi sinh nghi ngờ đây nói Duy thức, chỉ nói một thức, Tiểu thừa các ông cố sao lấy đây bèn chắc chắn xứ xứ sinh nghi ngờ, đâu là lời nói của Duy thức? Chỉ nói thức của một người, có lời nói có thức của một người, tức đâu có phạm thánh tôn ty, nếu là không Phật thì chúng sinh đâu cầu! Nếu không phạm phu thì Phật vì ai mà giảng nói? Nên biết lời nói Duy thức ta có chỉ thú sâu mâu vậy. Trong luận nói: “Lời nói Duy thức là hiển bày tất cả hữu tình mỗi mỗi có tám thức sáu vị tâm sở sở biến tướng phần phân vị sai biệt và chỗ không lý kia hiển bày chân như. Nói một chữ thức là chẳng phải thức của một người, mà gồm hiển bày tất cả hữu tình mỗi mỗi đều có tám thức, tức là tự thể của thức, năm mươi một tâm sở tương ứng của thức, sao riêng chấp thức của một người? Hỏi: Duy-ma-cật tức vào Tam-muội, khiến Tỳ-kheo đây tự biết tức mạng từng ở nơi năm trăm Đức Phật gieo trồng gốc đức, hồi hướng A-nậu-đa-la-tam-miệu-tam-bồ-đề, tức thời rõ suốt trở lại được bản tâm. Vả lại, như tâm quá khứ đã qua rồi, tâm vị lai chưa đến, tâm hiện tại chẳng trú, làm sao quán tâm căn lành ở quá khứ của người khác ư? Đáp: Nói về chân tức không, tùy tục nên có một niệm tâm khởi còn đủ mười đời bốn vận phân biệt, chẳng thể làm lông rùa sừng thỏ, kiến của đoạn thường, pháp của quá khứ. Tuy

niệm niệm chẳng trú, nhưng đều huân ở trong thức thứ tám. Có chủng tử quá khứ biết sự quá khứ, chỗ quán ở quá khứ được chủng, hiện tại trong tự chứng phần thức A-lại-da hàm tàng, nhưng đời quá khứ thời tức không thể, chỉ lấy chủng trong thức là bản chất, biến ảnh mà duyên tức biết sự ở đời quá khứ. Đây là cảnh đời chất biết vậy. Hoặc nói có thể duyên tướng ảnh tượng trên tâm, tức trên kiến phần ý thức thứ sáu biến khởi tướng ảnh tượng ở quá khứ mà biết vậy. Đây tức là độc ảnh cảnh, nghĩa là quá khứ không thể không bản chất vậy. Lại, pháp của quá khứ nếu chẳng rơi rụng thì gọi là quá khứ. Nếu đã rơi rụng không pháp có thể biết, nếu chỉ từng trải qua trong tâm có chủng ảnh hiện tiền, nên nói là nhớ biết, đó thì chỉ thấy tự tâm chẳng thấy pháp kia. Như trong kinh Nguyệt Đăng Tam-muội nói: “Phật dạy: Cớ sao vị Đại Bồ-tát được trí tạng ở quá khứ, vị lai và hiện tại? Đồng tử! Bồ-tát đó chưa thật biết tâm hành của tất cả chúng sinh, chuẩn cứ tự tâm hành, chỗ lần lượt khởi, quán pháp tự tâm, dùng không loạn tưởng tu tập phương tiện, như loại tự tâm hành, kẻ khác cũng vậy, tùy chỗ thấy sắc nghe thanh, tâm có ái không ái đều như thật biết. Đồng tử! Đó gọi là Bồ-tát được trí tạng ở quá khứ vị lai và hiện tại vậy”.

Hỏi: Trí quán tha tâm là thật biết tha tâm hay chẳng thật biết? Cả hai đều có lỗi chứ?

Đáp: Như trước đã nói, nếu lập tự tha, ở tông đều lỗi, đây đều nói về thế để thức tâm phân biệt vậy. Trong luận Duy thức có kệ tụng nói:

*“Tha tâm biết ở cảnh
Chẳng như thật rõ biết
Vì chẳng lìa thức cảnh
Chỉ Phật như thật biết”.*

Trí tha tâm là, chẳng như thật biết vì tâm tự bên trong hư vọng phân biệt lấy làm tha tâm, dùng ý tự tâm, ý thức tạp vậy. Như Phật địa kia như thật quả chứng, không chỗ ngôn ngữ, cảnh giới thắng diệu, chỉ Phật mới năng biết, người khác chẳng biết. Vì trí tha tâm thế gian kia đối với hai pháp kia chẳng như thật biết, vì cảnh giới năng thủ sở thủ kia là hư vọng phân biệt vậy. Đây chỉ là thức vô lượng vô biên cảnh giới sâu mầu, chẳng phải tâm thức có thể đo lường vậy. Như trên, căn cứ tông pháp tướng mà nói. Nếu ước về tông pháp tánh, thì các bậc tiên đức nói: “Biết tha tâm là đều như thật biết, xét ở sự thật thấy lý thật vậy. Cũng chẳng phải ngoài tâm có thể thấy, cũng chẳng phải không cảnh có thể biết. Nếu tự tha cùng tuyệt thì cùng tâm chúng sinh đồng một thể, nên không ngoài tâm vậy, chẳng chỗ hoại nên năng biết vậy.

Lại, tha tâm là, Bồ-tát An Tuệ nói: “Trí Phật duyên, tha tâm duyên được bản chất, ngoài ra đều là biến ảnh. Nếu duyên bản chất được pháp ngoài tâm, hoại Duy thức vậy, nay vì nhiếp cảnh Duy thức, chẳng hoại cảnh vậy. Năng sở đều mất, chẳng ngại còn vậy. Thứ nhất nghĩa Duy tâm chẳng phải một chẳng phải khác, chánh lúc duyên tha tức là tự vậy, vì tâm chúng sinh của tức tâm Phật là sở duyên, chẳng phải tâm Phật của tức tâm chúng sinh. Tâm Phật của tức tâm chúng sinh là năng duyên, chẳng phải tâm chúng sinh của tức tâm Phật, dung thông như vậy chẳng phải một chẳng phải khác. Nếu lìa ngoài Phật riêng có chúng sinh, lại phải biến ảnh, tức mất nghĩa chân Duy thức. Giải thích: Gồm cảnh theo tâm chẳng hoại cảnh, tức là chỉ bày tâm cảnh có không, kia được bản chất sợ hoại Duy tâm. Đã chẳng hoại cảnh, được đó nào ngăn ngại, hoại có nào mất. Vì không tâm là không tâm ở muôn vật, muôn vật chưa từng không, đây được nơi thần tỉnh, mất tại nơi vật hư. Nghĩa là vật thật có vậy. Nếu Duy tâm hoại cảnh thì được tại nơi cảnh không, mất tại nơi tâm có, nên lấy cảnh do tâm biến nên nói Duy tâm, sở biến chẳng không, sao hẳn phải hoại. Nếu vì duyên sinh không tánh thì tâm cảnh đều mất, nên mượn tâm để đuổi cảnh, cảnh đuổi mà tâm mất, chẳng phải riêng còn tâm vậy. Nếu năng sở đều mất chẳng ngại còn vậy, là trên chẳng hoại mất. Vả là đuổi trừ bệnh sợ chất, nay đuổi trừ lý của có không, tâm cảnh đều chấp thuận còn mất, tâm cảnh nhân nương gá nên không cùng nương duyên sinh nên có. Có tức là còn, không tức là mất, không có giao triệt, còn mất đều toàn, nói nghĩa thứ nhất Duy tâm, chẳng phải một chẳng phải khác là chánh sinh ra đầy đủ phân lý của Duy tâm. Thứ nhất trên giải thích tuy có nghĩa của Duy tâm, còn thông Duy tâm sinh diệt. Nghĩa thứ hai tuy đều mất chẳng trói buộc, mà chưa nói tâm cảnh gồm nhau, nay nói rõ đầy đủ phân Duy thức, nên nói nghĩa thứ nhất là Duy tâm, đồng với nghĩa thứ nhất nên chẳng phải khác, chẳng hoại năng sở nên chẳng phải một, chẳng phải một nên có năng sở, nghĩa duyên tha thành vậy. Chẳng phải khác nên năng sở bình đẳng, nghĩa Duy tâm thành vậy. Nói lúc chánh duyên tha tức là tự, là kết thành nơi bản chất, lìa ngoài không tâm, vì tức tự nên chẳng mất Duy thức, nói vì tâm chúng sinh của tức tâm Phật, chánh chỉ bày pháp tánh, tướng của tha tâm, đây có hai đối ngữ. Đối trước nói rõ sở duyên, đối sau nói rõ năng duyên. Nay mới đầu tâm chúng sinh của tức tâm Phật là, đây nói rõ sở duyên tâm chúng sinh tức là tâm Phật, đây là nói rõ chẳng khác, tiếp theo nói rõ tâm Phật của chẳng phải tức tâm chúng sinh. Câu này nói rõ tâm chúng sinh và tâm Phật chẳng phải tức, chẳng

phải tức nên có nghĩa sở duyên, chẳng phải khác nên chẳng hoại nghĩa Duy tâm. Nói là sở duyên là kết thành duyên tâm, chọn lựa chẳng phải năng duyên vậy. Tiếp theo sau biện rõ về năng duyên, nói vì tâm Phật của tức tâm chúng sinh là, câu này nói rõ năng duyên tâm Phật là tâm chúng sinh, đây nói rõ chẳng phải khác. Tiếp theo nói tâm chúng sinh của chẳng phải tức tâm Phật là, đây nói rõ tâm Phật và tâm chúng sinh có nghĩa chẳng phải một, chẳng phải một nên là năng duyên, chẳng phải khác nên chẳng hoại nghĩa của Duy thức. Nói năng duyên là kết thành năng duyên, chọn lựa chẳng phải sở duyên vậy, lại dùng thí dụ để so sánh, như nước hòa sữa, sữa là sở hòa, dụ cho tâm chúng sinh là sở duyên. Nước là năng hòa, dụ cho tâm Phật là năng duyên, vì hai hòa hợp đây như tợ một vị. Ngỗng chúa hút đó sữa hết nước còn, thì biết là chẳng phải một, nhưng nước đây gọi tức là nước của sữa. Sữa đây gọi tức là sữa của nước. Hai tuy tương tức mà có nghĩa của chẳng phải hai. Nên đáng dụ là: Vì sữa của tức nước chẳng phải nước của tức sữa là sở hòa. Vì nước của tức sữa chẳng phải sữa tức nước, là năng hòa, nghĩa có thể biết vậy. Nói dung thông như vậy chẳng phải một chẳng phải khác, kết thành chánh nghĩa, nếu lìa ngoài Phật kết đàn hặc Bồ-tát Hộ Pháp, nói tức mất chân Duy thức là chẳng biết chất bên ngoài tức là tâm Phật vậy. Lại, chư Phật Như Lai tùy nhiều tâm niệm ý năng chóng rõ, như trong kinh Kim Cang nói: “Trong cõi nước đó, chỗ có chúng sinh, bao nhiêu thứ tâm, Đức Như Lai đều rõ biết”. Trong kinh Hoa Nghiêm có kệ tụng nói:

*“Vô lượng ức kiếp siêng tu học
Được trí Bồ-đề Vô thượng đó
Cớ sao chẳng ở trong một niệm
Khéo biết tâm tất cả chúng sinh”.*

Đây là ý viên đối, Đức Như Lai trong một niệm đều một thời chóng ứng không một chỗ chẳng ứng, nên gọi là viên đối. Đó mới rõ tâm chẳng phải tâm mới năng ứng khắp. Nếu tâm tại có không thì thành cách ngại. Nên trong kinh Kim Cang nói: “Đức Như Lai nói các tâm đều là chẳng phải tâm, đó gọi là tâm”. Trong luận Hoa Nghiêm, có hỏi: Sao gọi là chư Phật biết tâm chúng sinh thời và chẳng phải thời? Đáp: Vì tâm Như Lai cùng tất cả chúng sinh vốn chẳng khác vậy, là một tâm một trí tuệ vậy, do đây mà biết thời và chẳng phải thời, chư Phật ngộ rõ, mà cùng chúng sinh đồng chung đó. Chúng sinh mê tự gọi là cách. Tất cả chư Phật dùng trí tuệ tâm tất cả chúng sinh mà thành Chánh giác. Tất cả chúng sinh mê trí tuệ Phật mà làm chúng sinh, cho đến lúc thành

Phật trở lại thành Phật của chúng sinh mê lý, giảng nói các pháp môn trở lại giải chúng sinh mê Phật trong tâm chúng sinh, vì đây chẳng khác nên biết tâm chúng sinh. Lại hỏi: Đại chúng sao chẳng dùng lời nói tự hỏi, nhân gì im lặng suy niệm khiến nghi ngờ? Sao chẳng tự dùng lời nói tán dương khuyến thỉnh, cố sao cứng dường mây phát ra âm thanh thỉnh cầu Phật? Đáp: Rõ ràng Phật được tâm pháp giới cùng tất cả chúng sinh đồng tâm vậy. Vì tâm chẳng khác nên biết tâm kia nghi ngờ, cứng cụ nói tụng là nói rõ tất cả pháp đều là thể pháp giới vậy. Pháp giới chẳng thể nghĩ bàn, tất cả pháp chẳng thể nghĩ bàn vậy, rõ ràng tâm cảnh thánh chúng không hai vậy, phàm phu mê pháp giới tự thấy tâm cảnh có hai, tức điền đảo sinh vậy. Lại nói: Tâm không trong ngoài và trung gian, muôn pháp tự tha đồng thể, một cũng chẳng một, tha cũng chẳng tha, nên biết phàm thánh đồng một chân tâm, chúng sinh vọng cách mà chẳng biết, chư Phật khế đồng mà chóng rõ, như mặt gương soi chiếu, lưng gương mà tối, đều một thể đồng mà phân tối sáng, giống như nước sông trong mà bùn sinh sông đục, tại một tánh ẩm ướt mà có hỗn lắng, phàm tâm Thánh tâm có thể dụ như yếu chỉ đây vậy.

Hỏi: Lúc chúng sinh duyên thân Phật là chỗ thức biến, chỉ như lúc Phật duyên chỗ hóa thân cõi hữu tình là chỗ gì biến?

Đáp: Nếu chúng sinh thấy Phật, là chỗ chuyển thức hữu lậu biến tướng phần đẳng lưu sắc gồm. Nếu Phật duyên hữu tình là chỗ trí vô lậu biến định quả sắc gồm. Thức và trí tuy khác, đều chẳng vượt ngoài cảnh của tự tâm, đều là lực tăng thượng duyên qua lại khiến tâm hiện. Như trong Nghĩa Thiên Sao nói: “Nương tông Đại thừa, thông thuyết nương ở tha thân và pháp chẳng phải tình. Nghĩa là lúc tự tâm duyên tha thân, chẳng thân duyên kia, chỉ duyên tướng phần chỗ tự thức biến, là thân sở duyên. Sắc tướng phần đây tuy gá tha thân bản chất mà khởi, nhưng chẳng phải nương tha thân kia mà sinh, do chủng tử trong tự thức sinh vậy, nên tướng phần đây thuộc đẳng lưu sắc gồm, là lưu loại của sắc năm trần, gá tha làm chất mới biến ảnh tượng, là tăng thượng duyên, tướng phần sở biến đây từ tự chủng sinh là nghĩa nhân duyên, tức hiển bày tự tâm duyên khởi được tha thân được nương nơi hiện hành có, là nơi tha thân hiện hành thành tự, vì từ chủng tử tự tâm sinh vậy, cũng là nương chủng kiến lập, nơi được tức chủng tử thành tự vậy. Vì lý này, nên lúc hữu tình thấy sắc thân Phật, chỗ duyên thân, Phật chỉ là hữu lậu do tự thức biến vậy. Tự chủng sinh vậy, thuộc đẳng lưu sắc gồm, duyên Phật chỗ biến Tịnh độ cũng như vậy. Nếu Phật lúc duyên sắc thân hữu tình và uế độ chỗ giáo hóa, tướng phần sở biến đều là vô lậu, hữu tình

không thật, lia dụng nhiễm v.v... như ảnh tượng trong gương toàn là gương sáng vô lậu, thuộc định quả sắc gồm, cũng đẳng lưu sắc thân, là lưu loại của năm trần bên ngoài vậy, thức Phật biến vậy, tịnh chủng trong thức vô cấu sinh vậy.

Hỏi: Nếu luận nhất tâm không cảnh giới bên ngoài là như đáp chín cật nạn trước đã rõ ràng, thì giữa khoảng nhãn không sắc, ngoài nhĩ không thanh. Như nay chỗ thấy chỗ nghe, là đang là một, là đang là hai, lại là có hay là không? Nếu nói là một thì hoại năng sở, nếu nói là không lại trái với tự tông, nếu nói là có thì căn cảnh thường hư, nếu nói là không, sao hiện thấy chẳng lạm. Làm sao dung hợp được yếu chỉ đây?

Đáp: Như đại địa một sinh các thứ loại mầm, tám thức tâm hiện các thứ pháp. Chỗ quán là tướng phần của tạng thức. Năng thấy là kiến phần của nhãn thức, năng sở tuy phân mà đều chẳng lìa thức, đều là hiện lượng, chẳng dính kẹt danh ngôn, thì chẳng phải có chẳng phải không, chẳng phải một chẳng phải hai. Nếu rơi lạc vào tỷ lượng chấp làm trần bên ngoài, thì một hai tình sinh, trong ngoài tâm khởi. Trong kinh Mật Nghiêm có kệ tụng nói:

*“Như đất không phân biệt
Mọi vật nương mà sinh
Tạng thức cũng như vậy
Nơi nương của các cảnh
Như người dùng tay mình
Lại tự nắm xoa thân
Cũng như voi và vò
Hút nước tự tắm gội
Lại tự các trẻ con
Dùng miệng ngậm tay nó
Như vậy trong tự tâm
Hiện cảnh lại tự duyên
Là cảnh giới của tâm
Biến khắp nơi ba cõi
Người lâu tu quán hạnh
Mà năng khéo thông đạt
Trong ngoài các thế gian
Tất cả chỉ tâm hiện”.*

Trong kinh Hoa Nghiêm có kệ tụng nói:

“Thí như biển lớn sâu

*Trân báu nhiều vô lượng
 Trong đó đều hiển hiện
 Hình ảnh của chúng sinh
 Biển nhân duyên sâu mầu
 Công đức đều vô tận Trong
 pháp thân thanh tịnh
 Không tượng nào chẳng hiện”.*

Trong kinh Chánh Pháp Niệm Xứ nói: “Lại nữa, tu hành là trong tâm tư duy tùy thuận chánh pháp, quán sát pháp hạnh”. Cho đến cố sao ở thế gian các hàng phàm phu ngu si, mắt thấy sắc rồi, hoặc tham hoặc sân, hoặc sinh ở si. Các phàm phu kia nếu thấy tri thức, nếu thấy phụ nữ, thì tâm sinh tham, nếu là dị kiến, thì sinh ở sân. Thấy kẻ khác có đủ các thứ tham sân che khuất. Vì nhãn đối với sắc, chẳng thấy như thật, si che lấp tâm. Hàng phàm phu ngu si chỉ có phân biệt, nhãn thấy ở sắc, hoặc tham hoặc sân hoặc si che khuất, người ái cuồng tự ý phân biệt. Ngã ngã sở đây nhiễm đắm như vậy. Thí như chó gặm xương không có thịt, nước dãi hòa hợp, mong được tủy đó, giữa khoảng răng chó tham như vậy chảy máu, được mùi vị đó rồi bèn cho là nước xương, chẳng biết máu của chính mình có mùi vị như vậy, vì tham mùi vị nên chẳng biết, dần dần tự ăn lười nó, lại tham mùi vị đó, vì tham lại cố cho là mùi vị nước xương. Phàm phu ngu si cũng lại như vậy, hư vọng phân biệt, nhãn thức thấy sắc, tham trước hỷ lạc, nghĩ lường phân biệt, vì sắc xương không dính trong mắt miệng, cảnh giới như răng, gặm đó như vậy, nhiễm ý như nước dãi, máu ái chảy ra, tham mùi vị máu ái cho là sắc là đẹp, ở nơi sắc được mùi vị giống như chó kia. Phàm phu ngu si, nhãn thức thấy kia như sắc của xương, hư vọng phân biệt như chó gặm xương, quán sát như vậy, nhãn thấy ở sắc giống như xương khô. Như vậy, tất cả phàm phu ngu si, chỗ đối hoặc của hư vọng phân biệt. Lại nói: Vua Diêm-la nói kệ trách sở tội nhân rằng:

*“Nếu người thuộc tà kiến,
 Người kia chẳng điểm tuệ
 Tất cả hạnh địa ngục
 Chỗ tâm oan gia đối.
 Tâm là oán thứ nhất
 Oán đây rất là ác
 Oán đây năng trói người
 Đưa đến nơi Diêm-la”.*

Nên biết chỗ các khổ, hoặc tham dục làm gốc, hoặc tâm tham che

khởi, là lửa của năm đục thiêu đốt, giác ý mới sinh, bị vòng xoay ba cõi trói buộc, như trời Đế-thích cùng A-tu-la đánh nhau thắng tạo được thắng đường, lầu quán bảy báu trang nghiêm kỳ đặc, rường cột tảng xà đều dung một mối chẳng cùng dính nhau mà năng gìn giữ nhau. Diệu lực của phước trời năng như vậy. Tôn giả Mục-kiền-liên bay đến, trời Đế-thích dẫn Mục-kiền-liên trông xem thắng đường. Các thiên nữ đều e thẹn với Tôn giả Mục-kiền-liên mà ẩn trốn chẳng ra. Tôn giả Mục-kiền-liên suy niệm trời Đế-thích đấm trước đục lạc chẳng tu gốc thiện, bèn biến hóa làm lửa thiêu đốt thắng đường, chợt nhiên đổ nát Tôn giả Mục-kiền-liên bèn vì trời Đế-thích rộng giảng nói các pháp vô thường. Đế-thích hoan hỷ. Sau đó, thắng đường vẫn nghiêm nhiên không sắc màu tro khói. Giải thích: Vì trời Đế-thích ý cậy phước trời đó mà chấp đấm hữu vi vậy. Tôn giả Mục-kiền-liên mở bày môn phương tiện chỉ cảnh vô thường.

Hỏi: Thiên đường đã chợt nhiên đổ nát, cơ sao lại nghiêm nhiên không sắc màu tro khói?

Đáp: Lửa đó chẳng phải là lửa của thần thông nơi Tôn giả Mục-kiền-liên, tức là lửa trong tâm trời Đế-thích. Nên trong kinh Pháp Hoa nói: “Tham trước nơi ái thì bị thiêu đốt”. Đã vì tâm tham trước, bèn thấy cung điện thiêu cháy, đến lúc tỏ ngộ sự vô thường thì lửa của tham đục tiêu mất, do đó, tức thấy cung điện rõ ràng không có sắc màu của tro khói, vì Tôn giả Mục-kiền-liên làm tăng thượng duyên vậy. Tự thấy bị thiêu cháy thì thắng đường vốn chẳng thiêu cháy. Nên biết mê ngộ duy tâm, ẩn hiển tại mình, ví như các sự thấy nghe khác cũng lại như vậy. Lại trong kinh nói: “Ác từ tâm sinh, trái lại tự làm giặc, như sắt sinh đờ tiêu hủy hình nó, cây nhiều hoa quả, trở lại bẻ cành nó, rắn dữ ngâm độc trở lại hại thân nó. Mới biết từ vô thủy mãi đến ngày nay, trong bốn oai nghi suốt trong mười hai thời khắc đều là đem tâm thủ tâm, dùng thức duyên thức, rốt cùng trong ngoài không có một trần, làm đối làm trị, có thể lấy có thể bỏ. Đáng thương thay trong thế tục, người mê đảo, trái giác hợp trần, tâm hành sử dụng thường ngày, tổn người khác hại kẻ kia, đờm thấm tự thân đều là tự vùi lấp tự tổn thương, chẳng biết chẳng hay, chưa rốt cùng yếu chỉ đây thì vật ngã khó quên. Rõ ngay tông đây thì tự tha không cậy. Trong Bách Luận nói: “Hỏi: Như hoa đốm hư không là không nên chẳng thể thấy. Còn như chiếu bình hiện thấy, phải biết là có chiếc bình chứ? Đáp: Chẳng thấy cơ sao chẳng thấy, còn ông nói hiện thấy là nhãn thấy hay thức thấy? Nếu nhãn thấy thì người chết cũng nên thấy vì có nhãn. Còn nếu thức thấy thì người mù có thức cũng

nên thấy. Nếu căn thức mỗi mỗi riêng biệt chẳng thấy, hòa hợp cũng chẳng thấy. Thí dụ một người mù chẳng thể thấy, năm căn cũng vậy, bốn tánh đều không”. Trong luận Đại Trí Độ nói: “Các pháp sắc v.v... chẳng làm lớn chính xác làm nhỏ vậy. Tâm người phàm phu đối với trong các pháp tùy ý làm lớn nhỏ, như người lúc gấp gáp, tâm đó có rút nhỏ, lúc an ổn giàu vui, thì tâm mở rộng. Lại như trong tám bối xả, tùy tâm nên sắc bên ngoài hoặc lớn hoặc nhỏ v.v...” Nên trong kinh Ma- ha Bát-nhã nói: “Bát-nhã Ba-la-mật không nghe không thấy, các pháp độn vậy, do vì trong phàm phu giới quán tướng nguyện vọng, trong cảnh Thánh nhân, quán tánh nguyên chân, vì quán tướng nên chẳng được không, vì quán tánh nên chẳng được có. Vì chẳng được không nên như chỉ thấy sóng đó mà chẳng biết nước đó. Vì chẳng được có nên chỉ thấy nước đó mà chẳng thấy sóng đó. Lại như hương đến người bệnh mắt màng mà nói giữa hư không không hoa đốm, đối với người bệnh cuồng mà nói trước mắt không quỷ. Nhọc phí ngôn ngữ, trọn không tin nhận, phải đợi đến lúc mắt lành sạch tâm an, thì tự nhiên không thấy.